

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, LAO ĐỘNG

PGS.TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Định hướng giá trị nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và chất lượng nguồn nhân lực của đất nước. Việt Nam đang trong thời kì chuyển từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp tiên tiến. Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước, chú trọng phát triển vào các ngành công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu nền kinh tế là mục tiêu đã được khẳng định trong Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2020. Bối cảnh đó đòi hỏi phải chuyển dịch cơ cấu lao động tham gia vào các ngành kinh tế theo hướng giảm tỉ trọng lao động trong ngành Nông nghiệp.

Làm thế nào để định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh (HS) đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động là vấn đề đang thu hút sự quan tâm của xã hội. Định hướng giá trị nghề nghiệp đúng sẽ giúp HS chọn ngành, chọn nghề phù hợp, phát huy tối đa năng lực của bản thân, hứng thú với công việc, đồng thời đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS được thực hiện từ trong nhà trường, chịu sự tác động của gia đình và xã hội. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích về giáo dục (GD) định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS trong nhà trường phổ thông nhằm nâng cao hiệu quả GD hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động hiện nay. **Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của Đề tài V11.2-2013.30 được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).**

2. Một số khái niệm

2.1. Giá trị

Giá trị là khái niệm được dùng trong triết học và xã hội học. Giá trị bao hàm trong cả lĩnh vực vật chất, tư tưởng, tinh thần, chuẩn mực đạo đức xã hội. Theo Phạm Minh Hạc: "Giá trị là biểu hiện mối quan hệ của con người dưới góc độ lợi ích, đánh giá đối với tồn tại chung quanh" [1]. Như vậy, giá trị là các đối tượng vật chất hay tinh thần được chủ thể phản ánh, coi là có ý nghĩa, lợi ích đối với chủ thể (cá nhân, nhóm, cộng đồng, dân tộc, nhân loại) về một phương diện nào đó. Khi đã được chủ thể đánh giá, lựa chọn, giá trị trở thành động lực bên trong thúc đẩy hoạt động của chủ thể theo một xu hướng nhất định.

2.2. Nghề nghiệp

Theo E.A. Klimov (1971): "Nghề nghiệp là một lĩnh vực sử dụng sức lao động vật chất và tinh thần của con người một cách có giới hạn cần thiết cho xã hội, nó tạo ra khả năng cho con người sử dụng lao động của mình để thu lấy những phương tiện cần thiết cho việc tồn tại và phát triển" [2]. Theo Mạc Văn Trang (2011): "Nghề là loại lao động đòi hỏi những phẩm chất, kiến thức và kĩ năng đặc thù, sử dụng những công cụ chuyên biệt để làm ra sản phẩm hoặc loại dịch vụ nhất định, đáp ứng

nhu cầu của xã hội; đồng thời nghề là hoạt động chủ đạo, là phương tiện chủ yếu để đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần của người hành nghề" [3].

2.3. Giá trị nghề nghiệp

Theo Mạc Văn Trang (2014): "Giá trị nghề nghiệp là những đặc điểm của nghề (đối tượng, nội dung, phương thức, sản phẩm lao động, lương bổng...) được chủ thể phản ánh, cho là có ý nghĩa, lợi ích đối với chủ thể (cá nhân, nhóm, cộng đồng) về một phương diện nào đó. Khi đã được chủ thể đánh giá, lựa chọn, giá trị nghề nghiệp trở thành động lực bên trong thúc đẩy hoạt động của chủ thể" [4]. Theo quan niệm này, mỗi nghề đều là đối tượng, mang trong nó những giá trị khách quan nhất định; Giá trị của nghề là những ý nghĩa xã hội về tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, lợi ích... được cá nhân hay nhóm phản ánh vào trong nhận thức, niềm tin, tình cảm của bản thân và biểu hiện ra ở thái độ, hành vi của họ. Giá trị nghề nghiệp được chủ thể lĩnh hội sẽ trở thành điều kiện bên trong cho định hướng giá trị nói chung và định hướng giá trị nghề nghiệp nói riêng.

2.4. Định hướng giá trị

Theo nhà Tâm lí học A.G. Kovaliov: "Việc cá nhân hướng vào những giá trị này hay giá trị khác tạo nên định hướng giá trị của họ" [5]. Như vậy, có thể xác định: Định hướng giá trị là hoạt động có ý thức của chủ thể (cá nhân hay nhóm) hướng vào xác định, lựa chọn các giá trị khách quan, tìm kiếm, theo đuổi những giá trị nào phù hợp với nhu cầu, hứng thú, lợi ích, niềm tin... của chủ thể và những giá trị được lựa chọn đó lại trở thành nhân tố thúc đẩy nhận thức, thái độ, hành động của chủ thể trong đời sống hiện thực.

2.5. Định hướng giá trị nghề nghiệp

Định hướng giá trị nghề nghiệp là hoạt động có ý thức của chủ thể (cá nhân hay nhóm) hướng vào xác định, lựa chọn các giá trị của nghề, theo đuổi những giá trị nào phù hợp với nhu cầu, hứng thú, niềm tin, lợi ích... của chủ thể. Những giá trị được lựa chọn đó lại trở thành nhân tố thúc đẩy nhận thức, thái độ, hành động của chủ thể trong việc chọn nghề, học nghề, hành nghề.

2.6. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế là tổng thể những mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành nền kinh tế, các lĩnh vực (sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng), các ngành kinh tế quốc dân (khu vực nông nghiệp, khu vực công nghiệp, khu vực dịch vụ), các vùng kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự thay đổi tăng, giảm của từng bộ phận trong nền kinh tế, theo một không gian và khoảng thời gian nào đó. Trong bài viết này, cơ cấu lao động có thể hiểu là một phạm trù kinh tế tổng hợp, thể hiện tỉ lệ của từng bộ phận lao động nào đó chiếm trong tổng số, hoặc thể hiện sự so sánh của bộ phận lao động này so với bộ phận lao động khác. Cơ cấu lao động thường được dùng phổ

biến là: Cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn; theo giới tính, độ tuổi; theo vùng kinh tế; theo ngành kinh tế; theo trình độ văn hoá, chuyên môn kĩ thuật; theo trình độ có việc làm, thất nghiệp ở thành thị; theo thành phần kinh tế [6]. Chuyển dịch cơ cấu lao động là sự thay đổi tăng, giảm của từng bộ phận trong tổng số lao động, theo một không gian và khoảng thời gian nào đó. Như vậy, chuyển dịch cơ cấu lao động là một khái niệm nêu ra trong một không gian và thời gian nhất định, làm thay đổi chất lượng lao động.

2.8. Cơ cấu nghề nghiệp

Cơ cấu nghề nghiệp là tổng thể các mối quan hệ chủ yếu về chất lượng và số lượng tương đối ổn định của các nghề nghiệp trong một hệ thống kinh tế - xã hội và trong một khoảng thời gian nhất định. Cơ cấu nghề nghiệp luôn gắn với sự phân công lao động xã hội, là sự chuyên môn hóa theo ngành của các tập đoàn xã hội, thực hiện các chức năng của mình trong khuôn khổ của tổ chức sản xuất xã hội chung của một ngành nghề nào đó trong nền kinh tế xã hội.

3. GD giá trị nghề nghiệp cho HS trong nhà trường phổ thông

Theo Từ điển Tiếng Việt (1997): “GD - Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [7]. Từ định nghĩa trên và căn cứ vào các tài liệu về GD giá trị, có thể xác định: GD giá trị nghề nghiệp là hoạt động nhằm tổ chức các tác động một cách có hệ thống đến đối tượng được GD, làm cho đối tượng ấy dần dần có hiểu biết, có niềm tin vào tính đúng đắn của các giá trị được GD, biết định hướng lựa chọn và điều chỉnh hành động thực hiện những giá trị đó trong đời sống.

Với quan niệm coi trọng tính chủ động, tích cực của đối tượng được GD (là HS), có thể quan niệm: GD giá trị nghề nghiệp là một quá trình phức tạp, khó khăn vì bản thân các giá trị đều mang một ý nghĩa trừu tượng; nó phải được khách quan hóa, cụ thể hóa thành hành động trực tiếp của HS để nhận thức sâu sắc về các tầng bậc ý nghĩa của giá trị; liên hệ với thực tế đời sống trên nhiều phương diện để xây dựng niềm tin và trải nghiệm, xúc cảm trong hành động thực tiễn và được biểu hiện ra bên ngoài thành thái độ, hành vi ứng xử, kĩ năng sống... Con đường hình thành giá trị nghề nghiệp là từ GD của gia đình, từ truyền thống văn hóa, xã hội, từ GD trong nhà trường, tác động từ các phương tiện truyền thông hiện đại và ảnh hưởng từ bạn bè.

Trong nhà trường, chủ thể trực tiếp định hướng tới giá trị nghề nghiệp là HS, song với tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm, vốn sống và trình độ nhận thức xã hội còn nhiều hạn hẹp nên cần có sự trợ giúp của các lực lượng GD. Hoạt động định hướng giá trị nghề nghiệp của HS trở thành đối tượng lao động GD của giáo viên, của các tổ chức chính trị, xã hội trong trường nhằm giúp cho quá trình định hướng giá trị nghề của HS diễn ra thuận lợi, đạt tới sự tương hợp cần thiết giữa nguyện vọng cá nhân của HS với yêu cầu của nghề trong những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. GD định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS trong nhà trường phổ thông được thực hiện thông

qua các hoạt động GD hướng nghiệp. Đó là hệ thống những biện pháp dựa trên cơ sở tâm lí học, GD học, xã hội học và nhiều khoa học khác để giúp cho HS chọn nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, đồng thời thoả mãn tối đa nguyện vọng, thích hợp với năng lực, sở trường và điều kiện tâm sinh lí cá nhân cũng như điều kiện gia đình để người học có thể phát triển đến đỉnh cao nghề nghiệp, cống hiến cho xã hội, tạo lập cuộc sống tốt đẹp cho bản thân.

Theo Quyết định 126-CP của Hội đồng Chính phủ, Chỉ thị 33/2003/CT-BGDĐT và quy định của Bộ GD&ĐT, công tác GD hướng nghiệp cho HS phổ thông được thực hiện qua 4 hình thức chủ yếu sau: 1/Hoạt động GD hướng nghiệp (trước đây gọi là sinh hoạt hướng nghiệp); 2/Dạy học các môn văn hóa; 3/Hoạt động GD nghề phổ thông và lao động sản xuất; 4/Tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan.

Thực tế cho thấy, do chưa được định hướng rõ ràng ngay từ khi còn học trong trường phổ thông nên nhiều HS đã chọn ngành, chọn nghề chưa phù hợp với bản thân. Điều đó dẫn đến tình trạng có một lượng lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng đã thất nghiệp hoặc làm không đúng ngành. Theo khảo sát của Báo Người Lao động, có tới hơn 60% HS thừa nhận rằng mình không được hướng nghiệp khi chọn ngành nghề đăng kí dự thi đại học¹. Thống kê đến tháng 7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy, cả nước có hơn 160.000 người có trình độ đại học trở lên thất nghiệp. Trong khi đó, có nhiều HS học một số nghề kĩ thuật tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề lại dễ xin việc. Hiện nay, đối với học nghề, tỉ lệ học viên ra trường có việc làm thấp nhất đạt 70%, có những nghề đạt 100%. Thậm chí, có những nghề mà đang học trong trường doanh nghiệp đã vào tuyển dụng, học viên có việc ngay từ năm thứ nhất, thứ hai².

4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động - vấn đề đặt ra đối với GD định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS nông thôn

4.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH là con đường tất yếu để Việt Nam phát triển, trở thành một quốc gia văn minh, hiện đại, là chủ trương, định hướng chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hiện đại hóa nông thôn, nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Nội dung và yêu cầu cơ bản của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng CNH, HĐH là tăng nhanh tỉ trọng giá trị trong GDP của các ngành công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ, đồng thời giảm dần tỉ trọng giá trị trong GDP của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

Cùng với quá trình chuyển dịch của cơ cấu kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến những biến đổi kinh tế và xã hội theo hướng CNH, HĐH của cơ cấu các vùng kinh tế, các thành phần kinh tế, các lực lượng lao động xã hội. Trong đó, chuyển dịch cơ cấu kinh tế quyết định chuyển dịch

¹ Người Lao động online. Trên 64% người tìm việc không xác định mục tiêu nghề nghiệp (18.08.2005).

² Cao Văn Sâm, Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Trao đổi về cơ hội khi “bỏ” đại học theo trường nghề. Nguồn: <http://www.truongtrungcapngheso15.edu.vn/Tintuc.htm>

cơ cấu lao động. Cơ cấu kinh tế thường chuyển dịch trước và nhanh hơn, định hướng cho thay đổi cơ cấu lao động. Cơ cấu kinh tế thay đổi dẫn đến sự thay đổi cơ cấu, tác động mạnh đến số lượng và chất lượng lao động, vì lao động được xem là nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Kinh tế càng phát triển thì khả năng thu hút sức lao động càng cao và ngược lại. Đối với những nước nghèo đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế luôn biến đổi cho phù hợp với sự phát triển của thế giới, thị trường luôn biến động thì thị trường lao động cũng biến động không ngừng để đáp ứng cho nhu cầu của nền kinh tế.

Trước hết là sự chuyển dịch cơ cấu của ba nhóm ngành lớn theo hướng giảm dần tỉ trọng của nông nghiệp, tăng tỉ trọng của công nghiệp và dịch vụ đóng góp trong GDP. Theo đó, lao động trong ba nhóm ngành này cũng phải chuyển dịch theo hướng giảm bớt tỉ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động trong công nghiệp và dịch vụ.

Mặt khác, cơ cấu kinh tế thay đổi dẫn đến nhu cầu về lao động cũng thay đổi theo. Trong khi đó, nguồn cung lao động tăng lên không ngừng tạo ra áp lực lớn cho cầu lao động. Vì vậy, việc phát triển kinh tế cũng đồng nghĩa với việc tăng cầu lao động, tập trung vào những ngành có thể thu hút được nhiều lao động, tạo được nhiều việc làm cho nền kinh tế, đồng thời cũng phù hợp với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngoài ra, cơ cấu lao động được chuyển dịch nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như sự hấp dẫn của nghề nghiệp, điều kiện làm việc, hưởng thụ của ngành nghề mới sẽ chuyển dịch sang làm việc; sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách cụ thể.

Ở khu vực nông thôn, với sự phát triển của nông nghiệp theo hướng mở rộng thị trường và cơ khí hóa, cùng với quá trình đô thị hóa cũng tạo ra nhiều thay đổi trong cơ cấu nghề nghiệp. Cơ cấu nghề nghiệp tác động đến tâm lý chọn nghề nghiệp của mỗi cá nhân, dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị nghề nghiệp trong xã hội. Sự thay đổi định hướng giá trị nghề nghiệp lại tác động và làm thay đổi cơ cấu nghề nghiệp. Đây là hai yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phân công lao động xã hội, quyết định sự cân bằng lao động trong các ngành kinh tế và kéo theo hiệu quả hoạt động của nền kinh tế, ổn định xã hội.

4.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động

Sau gần 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những kết quả nổi bật. Cùng với tốc độ tăng cao liên tục và khá ổn định của GDP, cơ cấu ngành kinh tế đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 18,4%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,3% và khu vực dịch vụ chiếm 43,3% (năm 2012 các tỉ trọng tương ứng là: 19,7%; 38,6% và 41,7%).

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, khu vực dịch vụ tăng 5,96%. Nhìn chung, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp hơn so với các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ (xem Bảng 1).

Bảng 1: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước giai đoạn 2012-2014

Nhóm ngành kinh tế	Năm	Tốc độ tăng so với năm trước (%)		
		2012	2013	2014
Tổng số		5,25	5,42	5,98
Nông, lâm nghiệp và thủy sản		2,68	2,64	3,49
Công nghiệp và xây dựng		5,75	5,43	7,14
Dịch vụ		5,90	6,57	5,96

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2012, 2013, 2014.

Tổng cục Thống kê)

Năm 2014, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng trong GDP là 18,1%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,5%; khu vực dịch vụ chiếm 43,4% (Cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,4%; 38,3%; 43,3%). Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế được thể hiện trong Bảng 2 (xem Bảng 2).

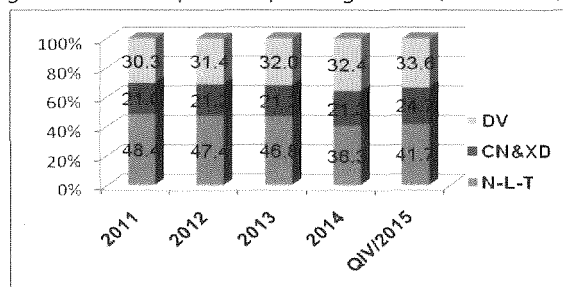
Bảng 2: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế (Đơn vị)

Năm	Nông lâm - Ngư nghiệp	Công nghiệp - Xây dựng	Dịch vụ
2012	19,7	38,6	41,7
2013	18,4	38,3	43,3
2014	18,1	38,5	43,3

(Nguồn: Tổng cục Thống kê,

Niên giám Thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014)

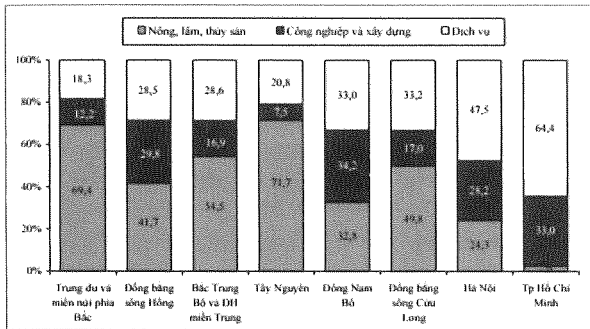
Cùng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỉ trọng lao động đang làm việc ở nhóm ngành nông, lâm nghiệp đã giảm xuống (từ 55,1% năm 2005 xuống còn 46,9% năm 2013); trong khi tỉ trọng lao động đang làm việc ở hai nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đã tăng lên (tương ứng là 44,9% lên 53,6%), trong đó ở nhóm ngành dịch vụ tăng khá (tương ứng từ 27,1% lên 32%). Nhờ sự chuyển dịch số lao động đang làm việc từ nhóm ngành có năng suất lao động thấp (là nông, lâm nghiệp - thủy sản) sang các nhóm ngành có năng suất lao động cao hơn (của công nghiệp - xây dựng và dịch vụ), nên năng suất lao động của toàn bộ nền kinh tế đã tăng lên (từ năm 2006 đến năm 2013, tính theo giá so sánh đã tăng 30,69% hay tăng 3,4%/năm). Quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động chung của cả nước theo ngành kinh tế được thể hiện trong Hình 1 (xem Hình 1).



Hình 1: Cơ cấu lao động phân theo nhóm ngành kinh tế giai đoạn 2011-2015



Sự chuyển dịch theo hướng tăng lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm lao động trong ngành nông nghiệp là phù hợp với quá trình CNH, HĐH đất nước và phát triển nông thôn bền vững, nhưng có sự khác biệt giữa các vùng. Năm 2013, tỉ trọng lao động trong lĩnh vực Nông – Lâm – Thủy sản ở khu vực Tây Nguyên là cao nhất chiếm 71,7% trong tổng số lao động; sau đó là khu vực Trung du và miền núi phía Bắc (69,4%); thấp nhất là TP. HCM với 2,6%. Tỉ trọng lao động trong lĩnh vực dịch vụ cao nhất là ở TP. HCM chiếm 64,4% trong tổng số lao động; sau đó là Hà Nội (47,5%) và thấp nhất ở Trung du và miền núi phía Bắc (18,3%) (xem Hình 2).



Hình 2: Cơ cấu lao động của các khu vực kinh tế chia theo vùng, năm 2013

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động cũng làm thay đổi cơ cấu ngành nghề của hộ gia đình. Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (năm 2011) [8], cơ cấu ngành nghề của hộ nông thôn cũng có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỉ trọng hộ hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản ngày càng giảm, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng. Nếu xét về cơ cấu, năm 2011 tỉ trọng hộ nông, lâm, thủy sản giảm nhanh, chỉ còn 62,2% so với 71,1% so với năm 2006. Tính chung trong giai đoạn 2001-2011, số hộ nông, lâm, thủy sản cứ qua 5 năm lại giảm đi khoảng từ 9% đến 10%. Xét theo vùng, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành nghề hộ nông thôn từ nông, lâm, thủy sản sang công nghiệp, xây dựng và dịch vụ rõ nét nhất xảy ra ở vùng Đông Nam bộ và tiếp đó là Đồng bằng Sông Hồng.

4.3. Vấn đề đặt ra đối với GD định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS trong nhà trường phổ thông

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động đã hình thành một thị trường lao động với những cơ hội việc làm và yêu cầu về kĩ năng nghề mới, tác động đến việc chọn nghề nghiệp. Theo nghiên cứu về chuyển đổi kinh tế ở các nước Đông Nam Á, tỉ lệ quay lại với nghề nông giảm đi do ngày càng có nhiều cơ hội phi nông nghiệp. Hệ tư tưởng hiện đại đã làm thay đổi quan niệm về nông nghiệp và giá trị của nghề nông trong mắt của nhiều người, đặc biệt của giới trẻ (Kelly, 2000). Kết quả khảo sát thực tế ở nông thôn cho thấy chỉ có 0,5% số cha mẹ được hỏi cho rằng sẽ định hướng cho con tiếp tục chọn các ngành nghề nông nghiệp, trong khi đó có 4,2% định hướng chọn những nghề làm việc ở thành phố [9].

Quá trình phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa là đòn bẩy để tăng năng suất lao động và thúc đẩy phát triển khoa học- công nghệ. Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn sẽ xuất hiện

những ngành nghề mới, không chỉ phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp mà còn phát triển rất nhiều ngành nghề phi nông nghiệp. Bối cảnh đó đòi hỏi GD hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông cần đổi mới từ mục tiêu, nội dung và phương thức thực hiện, nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng đi vào các ngành nghề mà đất nước hay ở từng địa phương đang cần.

Để phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần có sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ sở sử dụng lao động để cải thiện thông tin về những kĩ năng mà người sử dụng đang cần và có thể cần trong tương lai. Quá trình GD định hướng giá trị nghề nghiệp cần phải đáp ứng nhu cầu đa dạng của thanh niên trong việc tìm việc làm và tạo việc làm gắn với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động; giúp HS có hiểu biết về thị trường lao động; lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng của bản thân và nhu cầu của xã hội. Đồng thời, giúp cho HS được làm quen với nghề để có hứng thú và thái độ đúng đắn, yêu quý nghề và điều quan trọng là HS có được tình cảm, thói quen lao động để tiến tới có thể biết làm một số nghề truyền thống cần duy trì và phát triển ở địa phương.

5. Kết luận

Định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS được thực hiện từ trong nhà trường, chịu sự tác động của gia đình và xã hội. Để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, GD hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông cần đổi mới từ mục tiêu, nội dung và phương thức thực hiện, nhằm giúp cho HS có định hướng giá trị nghề nghiệp đúng đắn để lựa chọn ngành, nghề phù hợp, phát huy tối đa năng lực của bản thân, hứng thú với công việc, đồng thời đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và đất nước. Ngoài ra, Nhà nước cần có biện pháp điều chỉnh kịp thời để cân bằng lao động giữa các ngành nghề kinh tế thông qua các chính sách định hướng giá trị nghề nghiệp cho người lao động cũng như việc lựa chọn nghề cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Minh Hạc, (2011), *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. E.A. Klimov, (1971), *Nay đi học, mai đi làm*, Tủ sách Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Mạc Văn Trang, (2011), *Xã hội học GD*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Mạc Văn Trang, (2014), *Tâm lí học Sư phạm kĩ thuật*, Viện Sư phạm Kĩ thuật, ĐH Bách Khoa, Hà Nội.
- [5]. A.G. Kovalov, (1971), *Tâm lí học cá nhân*, NXB GD, Hà Nội.
- [6]. Trung tâm Thông tin - Tư liệu, CIEM 2.
- [7]. *Từ điển Tiếng Việt*, (1997), Trung tâm từ điển học, NXB Đà Nẵng.
- [8]. Tổng cục Thống kê, *Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011*.
- [9]. Trần Thị Thái Hà, Nguyễn Văn Chiến, (2014), *GD của hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Thực trạng và những hàm ý chính sách*, Tạp chí Khoa học GD, Số đặc biệt, Tháng 11/2014.

(Xem tiếp trang 37)